

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các hình dưới đây, hình bình hành là:

**Phương pháp**

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Lời giải

Hình B là hình bình hành.

Chọn B

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm : 30 = 270 là:

- A. 9 B. 810 C. 8 100 D. 300

Phương pháp

Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Lời giải

$$\text{.....} : 30 = 270$$

$$270 \times 30 = 8\ 100$$

Chọn C

Câu 3. Kết quả của phép tính $193\ 000 : 100$ là:

- A. 19 300 B. 1 930 C. 193 D. 19

Phương pháp

Khi chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, cho 10, 100, 1 000, ta bớt đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

Lời giải

$$193\ 000 : 100 = 1\ 930$$

Chọn B

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $7\ \text{dm}^2\ 45\ \text{mm}^2 = \text{.....}\ \text{mm}^2$ là:

- A. 745 B. 7 045 C. 70 045 D. 7 450

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\ \text{dm}^2 = 10\ 000\ \text{mm}^2$

Lời giải

$$7 \text{ dm}^2 45 \text{ mm}^2 = 70 \text{ 045 mm}^2$$

Chọn C

Câu 5. Giá trị của biểu thức $36 \times 805 - 36 \times 705$ là:

- A. 36 000 B. 3 600 C. 28 980 D. 25 380

Phương pháp

Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

Lời giải

$$\begin{aligned} 36 \times 805 - 36 \times 705 &= 36 \times (805 - 705) \\ &= 36 \times 100 = 3 \text{ 600} \end{aligned}$$

Chọn B

Câu 6. Trong 3 tuần, một xưởng may được 3 213 bộ quần áo. Vậy trung bình mỗi ngày xưởng đó may được số bộ quần áo là:

- A. 1 071 bộ B. 162 bộ C. 153 bộ D. 171 bộ

Phương pháp

- Tìm số ngày trong 3 tuần
- Số bộ quần áo trung bình mỗi ngày may được = số bộ quần áo may được : số ngày

Lời giải

$$3 \text{ tuần có số ngày là: } 7 \times 3 = 21 \text{ (ngày)}$$

$$\text{Trung bình mỗi ngày xưởng đó may được số bộ quần áo là: } 3 \text{ 213} : 21 = 153 \text{ (bộ)}$$

Chọn C

Câu 7. Có hai xe tải chở 7 tấn cà phê về kho. Xe tải thứ nhất chở nhiều hơn xe tải thứ hai 6 tạ cà phê. Vậy số cà phê xe tải thứ nhất chở là:

- A. 3 tấn 80 kg B. 3 tấn 2 tạ C. 4 tấn 3 yến D. 3 tấn 8 tạ

Phương pháp

- Đổi 7 tấn sang đơn vị tạ
- Số tạ cà phê xe tải thứ nhất chở = (tổng + hiệu) : 2

Lời giải

$$\text{Đổi: } 7 \text{ tấn} = 70 \text{ tạ}$$

$$\text{Số tạ cà phê xe tải thứ nhất chở là: } (70 + 6) : 2 = 38 \text{ (tạ)}$$

$$\text{Đổi: } 38 \text{ tạ} = 3 \text{ tấn } 8 \text{ tạ}$$

Chọn D

Câu 8. Nửa chu vi của một hình chữ nhật là 20 dm. Nếu giảm chiều dài đi 4 dm thì được chiều rộng. Vậy diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 160 dm^2 B. 80 dm^2 C. 86 dm^2 D. 96 dm^2

Phương pháp

Chiều dài = (tổng + hiệu) : 2

Chiều rộng = nửa chu vi – chiều dài

Diện tích = chiều dài x chiều rộng

Lời giải

Chiều dài của hình chữ nhật là: $(20 + 4) : 2 = 12 \text{ (dm)}$

Chiều rộng là: $12 - 4 = 8 \text{ (dm)}$

Diện tích hình chữ nhật đó là: $12 \times 8 = 96 \text{ (dm}^2\text{)}$

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$104\ 367 \times 7$$

$$2\ 318 \times 15$$

$$631\ 428 : 6$$

$$9\ 072 : 42$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 104\ 367 \\ \times \quad 7 \\ \hline 730\ 569 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \quad 2\ 318 \\ \times \quad 15 \\ \hline 11\ 590 \\ \quad 2\ 318 \\ \hline 34\ 770 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 631\ 428 \mid 6 \\ 03 \quad \mid 105\ 238 \\ 31 \\ 14 \\ 22 \\ 48 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 9\ 072 \mid 42 \\ 067 \mid 216 \\ 252 \\ 00 \end{array}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $25 \times 911 \times 40$

b) $285 \times 52 + 285 \times 47 + 285$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 25 \times 911 \times 40 &= (25 \times 40) \times 911 \\ &= 1\,000 \times 911 = 911\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 285 \times 52 + 285 \times 47 + 285 &= 285 \times (52 + 47 + 1) \\ &= 285 \times 100 = 28\,500 \end{aligned}$$

Câu 3. Hôm qua chị Thu bán được 18 kg cam và thu về 450 000 đồng. Hôm nay ngày rằm nên giá cam cao hơn hôm qua. Chị Thu bán được 25 kg cam và thu về 800 000 đồng. Hỏi hôm nay giá mỗi ki-lô-gam cam cao hơn hôm qua bao nhiêu nghìn đồng.

Phương pháp

- Tìm giá bán 1 kg cam ngày hôm qua
- Tìm giá bán 1 kg cam ngày hôm nay
- Tìm hiệu của hai kết quả vừa tìm được

Lời giải

Giá bán 1 kg cam ngày hôm qua là:

$$450\,000 : 18 = 25\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá bán 1 kg cam ngày hôm nay là:

$$800\,000 : 25 = 32\,000 \text{ (đồng)}$$

Hôm nay giá mỗi ki-lô-gam cam cao hơn hôm qua số tiền là:

$$32\,000 - 25\,000 = 7\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 7 000 đồng

Câu 4. Cân nặng trung bình của con trâu và con bò là 265 kg. Biết con trâu nặng hơn con bò 90 kg. Tìm cân nặng của con bò, con trâu.

Phương pháp

- Tìm cân nặng của con trâu và bò = cân nặng trung bình của trâu và bò \times 2
- Cân nặng của con trâu = (tổng + hiệu) : 2
- Cân nặng của con bò = tổng – cân nặng của con trâu

Lời giải

Tổng cân nặng của trâu và bò là:

$$265 \times 2 = 530 \text{ (kg)}$$

Cân nặng của con trâu là:

$$(530 + 90) : 2 = 310 \text{ (kg)}$$

Cân nặng của con bò là:

$$530 - 310 = 220 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Trâu: 310 kg

Bò: 220 kg